

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 413 / BNI-QLDN1

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

V/v hướng dẫn chính sách thuế về
đăng ký giảm trừ gia cảnh

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ chính xác Interplex (Hà Nội)

Mã số thuế: 2300325309

Địa chỉ: Lô VI-1.1, Đường D3, KCN Quế Võ II, phường Đào Viên, tỉnh Bắc Ninh.

Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 301201/2025/CV ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Công nghệ chính xác Interplex (Hà Nội) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đề nghị hướng dẫn chính sách thuế về đăng ký giảm trừ người phụ thuộc cho người nước ngoài. Qua nghiên cứu nội dung văn bản, Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Tai khoản 4 Điều 10 Luật thuế TNCN số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2026) của Quốc hội quy định:

“Điều 10. Giảm trừ gia cảnh

...

4. Người phụ thuộc là người mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm:

a) Con chưa thành niên; con là người mất năng lực hành vi dân sự, người khuyết tật, không có khả năng lao động;

b) Các cá nhân không có thu nhập hoặc có thu nhập không vượt quá mức do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, bao gồm con thành niên đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề; vợ hoặc chồng không có khả năng lao động; bố, mẹ đã hết tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động; những người khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng”.

Tại điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013(đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành) quy định:

“Điều 9. Các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ theo hướng dẫn tại Điều này là các khoản được trừ vào thu nhập chịu thuế của cá nhân trước khi xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh. Cụ thể như sau:

1. Giảm trừ gia cảnh

...

g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

g.1) Đối với con:

g.1.1) Con dưới 18 tuổi: Hồ sơ chứng minh là bản chụp Giấy khai sinh và bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (nếu có).

g.1.2) Con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động, hồ sơ chứng minh gồm:

g.1.2.1) Bản chụp Giấy khai sinh và bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (nếu có).

g.1.2.2) Bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

g.1.3) Con đang theo học tại các bậc học theo hướng dẫn tại tiết d.1.3, điểm d, khoản 1, Điều này, hồ sơ chứng minh gồm:

g.1.3.1) Bản chụp Giấy khai sinh.

g.1.3.2) Bản chụp Thẻ sinh viên hoặc bản khai có xác nhận của nhà trường hoặc giấy tờ khác chứng minh đang theo học tại các trường học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông hoặc học nghề.

g.1.4) Trường hợp là con nuôi, con ngoài giá thú, con riêng thì ngoài các giấy tờ theo từng trường hợp nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ khác để chứng minh mối quan hệ như: bản chụp quyết định công nhận việc nuôi con nuôi, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

...

g.3) Đối với cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dượng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp hồ sơ chứng minh gồm:

- Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

- Giấy tờ hợp pháp để xác định mối quan hệ của người phụ thuộc với người nộp thuế như bản chụp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc

giấy tờ khác do cơ quan Cơ quan Công an cấp, giấy khai sinh, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh là người khuyết tật, không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

...

g.5) Cá nhân cư trú là người nước ngoài, nếu không có hồ sơ theo hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể nêu trên thì phải có các tài liệu pháp lý tương tự để làm căn cứ chứng minh người phụ thuộc”.

Tại Điều 85 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính quy định về ngôn ngữ sử dụng trong văn bản giao dịch với cơ quan thuế quy định:

“Điều 85. Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản giao dịch với cơ quan thuế

Ngôn ngữ được sử dụng trong hồ sơ thuế là tiếng Việt. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. Người nộp thuế ký tên, đóng dấu trên bản dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài có tổng độ dài hơn 20 trang giấy A4 thì người nộp thuế có văn bản giải trình và đề nghị chỉ dịch những nội dung, điều khoản có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung văn bản hỏi của doanh nghiệp gửi cơ quan thuế, Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn về mặt nguyên tắc về hồ sơ đăng ký giảm trừ người phụ thuộc cho người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam làm việc tại Công ty như sau:

- Về Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc là bố, mẹ và con của người nước ngoài, Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành) nêu trên. Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài, nếu không có hồ sơ theo hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể nêu trên thì phải có các tài liệu pháp lý tương tự để làm căn cứ chứng minh người phụ thuộc.

- Trong trường hợp những tài liệu sử dụng trong hồ sơ khai thuế là tiếng nước ngoài thì đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 85 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính nêu trên.

Về việc hợp pháp hóa lãnh sự của các hồ sơ tài liệu, đơn vị thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật có liên quan (Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 196/2025/NĐ-CP ngày 04/7/2025 của Chính phủ).

Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Thuế tỉnh Bắc Ninh (Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 - Số điện thoại: 0204.366.9991) để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Các phòng, các Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh;
- Website Thuế;
- Lưu: VT, QLDN1 (ntpnghia –):

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Cẩm Tâm